

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn” thụ lý số 277/2022/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Châu Ngọc S, sinh năm 1988;

- Bà Lê Trần Phương U, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Số 151/24F NT, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U qua thời gian tìm hiểu 01 (một) năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2017 đăng ký ngày 14/11/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 (hai) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong thời kỳ hôn nhân, đời sống vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, không có sự tôn trọng và yêu thương lẫn nhau. Cuộc sống phát sinh nhiều bất đồng, không có tiếng nói chung dẫn đến nhiều mâu thuẫn gay gắt về quan điểm và lối sống. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, duy trì quan hệ hôn nhân nhưng vẫn không có kết quả. Cả hai đã ly thân từ hơn một năm nay, hiện tại không còn sống chung với nhau nữa. Nay

cảm thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U không đạt được và không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U xác nhận ông bà có 01 (một) con chung, họ và tên: Trần Đăng K, sinh ngày 07/12/2018.

Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U thỏa thuận sau khi ly hôn: Giao con chung, họ và tên: Trần Đăng K, sinh ngày 07/12/2018 cho ông Trần Châu Ngọc S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông S không yêu cầu bà Lê Trần Phương U cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Đăng K. Bà Lê Trần Phương U không cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Trần Đăng K.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U xác nhận tài sản chung không có.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U xác nhận nợ chung không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2017 đăng ký ngày 14/11/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U xác nhận ông bà có 01 (một) con chung, họ và tên: Trần Đăng K, sinh ngày 07/12/2018.

Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U thỏa thuận sau khi ly hôn: Giao con chung, họ và tên: Trần Đăng K, sinh ngày 07/12/2018 cho ông Trần Châu Ngọc S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông S không yêu cầu bà Lê Trần Phương U cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Đăng K. Bà Lê Trần Phương U không cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Trần Đăng K.

Bà Lê Trần Phương U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà U lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà U. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0010180 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy, ông Trần Châu Ngọc S và bà Lê Trần Phương U đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa